

Niềm tin xã hội ở khu vực Trung Bộ qua một số kết quả khảo sát

Trần Văn Thạch

Học viện Chính trị khu vực III

Email liên hệ: thachhv3@gmail.com

Tóm tắt: Niềm tin xã hội là nói đến sự kỳ vọng hay sự tin tưởng của nhân dân vào vai trò và định chế xã hội. Do vậy, nghiên cứu, nhận biết diễn biến niềm tin xã hội trong các tầng lớp nhân dân luôn cần thiết đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý. Từ việc xác định vai trò của niềm tin xã hội trong tình hình hiện nay, bài viết tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng niềm tin xã hội của các tầng lớp nhân dân ở khu vực Trung Bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Qua đó, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao niềm tin xã hội đối với vùng Trung Bộ trong thời gian tới.

Từ khóa: Niềm tin, Trung Bộ, xã hội, phát triển

Social trust in Central Vietnam through survey results

Abstract: Social trust refers to expectation or belief of people in social roles and institutions. With that meaning, social trust is always necessary to create internal motivations for social development. Therefore, the research and awareness of process in social trust of different social groups are always necessary for leadership and management activities. By determining the role of social trust in the current situation, the article analyses and evaluates the current situation of social trust of all people classes in the *Central Vietnam* in the fields of politics, economy, culture, and society fields. Thereby, a number of solutions are proposed to improve social trust for the Central Vietnam in the coming time.

Keywords: Trust, Central Vietnam, society, development.

Ngày nhận bài: 01/06/2020

Ngày duyệt đăng: 10/11/2020

1. Đặt vấn đề

Henri Frederic Amiel (nhà triết học Thụy Sĩ) đã đánh giá về vai trò, ý nghĩa của hai lĩnh vực *niềm tin* và *khoa học* đối với đời sống xã hội loài người như sau: "*Xã hội tồn tại nhờ niềm tin và phát triển nhờ khoa học*". Câu nói đó mang tính chất như một thành ngữ, khẳng định tầm quan trọng của yếu tố niềm tin và khoa học trong cuộc sống của con người và xã hội loài người. Riêng với niềm tin xã hội (NTXH) thì luôn có giá trị rất cần thiết đối với con người và xã hội trong suốt chiều dài lịch sử và tương lai.

Vấn đề đặt ra trong nghiên cứu này là đánh giá vai trò tác động của NTXH (với tư cách là yếu tố tạo động lực phát triển xã hội) trong bối cảnh hiện nay như thế nào? Từ đó, đi sâu phân tích, đánh giá, nhận diện NTXH của các tầng lớp nhân dân vùng Trung Bộ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhận biết đâu là những yếu tố đang góp phần củng cố và phát triển NTXH theo hướng tích cực, tiến bộ; đâu là những yếu tố tác động tiêu cực, có nguy cơ triệt tiêu động lực phát triển xã hội.

Để phân tích, đánh giá thực trạng NTXH của các tầng lớp nhân dân ở khu vực Trung Bộ, trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng nguồn dữ liệu từ kết quả khảo sát thực tế do nhóm

ngiên cứu đề tài cấp Nhà nước: “Niềm tin xã hội trước thách thức của phát triển và hội nhập ở Trung Bộ”, mã số: KX: 01/16-20 thực hiện. Đề tài đã tiến hành điều tra chọn mẫu đại diện gồm 2.100 phiếu, trong đó có 1.361 phiếu dành cho nhóm đối tượng đại diện cho các tầng lớp nhân dân (sau đây gọi tắt là *người dân*); 738 phiếu dành cho nhóm cán bộ, công nhân, viên chức (sau đây gọi tắt là *cán bộ*). Mẫu khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên trên 7 tỉnh/thành, gồm: Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa và Bình Thuận.

NTXH là trạng thái tinh thần và tâm thế hành động chung của cộng đồng, phản ánh nhận thức, cảm xúc, tâm trạng, tình cảm, ý chí của một cộng đồng xã hội đối với sự kiện, hiện tượng, quá trình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Do NTXH được cấu thành từ niềm tin cá nhân nên trong nghiên cứu này, chúng tôi tiếp cận phân tích, nhận diện *niềm tin xã hội* của cộng đồng dân cư ở vùng Trung Bộ từ biểu hiện của các cá nhân và nhóm xã hội.

2. Vai trò của niềm tin xã hội trong bối cảnh hiện nay

Niềm tin thuộc phạm trù ý thức, được hình thành từ nhu cầu nhận thức, tâm lí và tình cảm của con người, và do đó, nó góp phần giúp cho con người có thêm tinh thần, động lực để chinh phục và khám phá thế giới xung quanh, giúp con người xác định mục tiêu, lựa chọn những phương pháp hoạt động đúng đắn. Nếu niềm tin ở dạng tích cực thì nó sẽ có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ cho các hoạt động của con người và xã hội. Nếu niềm tin tiêu cực thì nó sẽ kìm hãm sự phát triển, bằng việc điều khiển hành vi con người đi ngược lại những giá trị và lợi ích xã hội. Chính vì vậy, niềm tin có vai trò rất to lớn đối với cuộc sống của cá nhân và xã hội.

NTXH được hình thành dựa trên những tiêu chí chung của cộng đồng, do đó, niềm tin sẽ có chức năng giám sát, tư vấn và phản biện các vấn đề kinh tế - xã hội đang hoặc sẽ diễn ra trong hiện thực. Vai trò này được thể hiện qua việc, niềm tin sẽ trở thành những tiêu chí chung nhằm đánh giá/giám sát các vấn đề do chủ thể quản lý đưa ra. Đối với chủ thể lãnh đạo và quản lý xã hội, niềm tin sẽ có vai trò hỗ trợ rất lớn nhằm giúp họ đạt đến những hiệu quả và thành công trong công tác quản lý. Niềm tin sẽ là thước đo để các chủ thể lãnh đạo thẩm định mức độ khả thi và tính hiệu quả khi ban hành/ triển khai thực hiện các quyết sách quản lý xã hội. Một khi cơ chế và các quyết sách ban hành thể hiện được tính đúng đắn, hợp lý của nó thì niềm tin của nhân dân vào đội ngũ lãnh đạo cũng được gia tăng; và ngược lại, thì niềm tin sẽ bị xói mòn và hậu quả là nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất ổn xã hội... Đây là một trong những vai trò rất cơ bản của niềm tin xã hội, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” đang ngày càng được hiện thực hóa trong đời sống xã hội.

NTXH còn có vai trò tạo lập nguồn lực cho phát triển. Theo Anthony Robbins (2016), “*Niềm tin là một mệnh lệnh không thể chối từ đối với hệ thần kinh, và nó có sức mạnh phát huy hay triệt tiêu năng lực hiện tại cũng như trong tương lai của ta. Cho nên nếu muốn định hướng cuộc đời mình, ta phải bắt đầu kiểm soát niềm tin*”. Niềm tin cũng chính là sức mạnh tạo nên động lực cho mỗi quốc gia dân tộc. NTXH chính là yếu tố đã làm nên sức mạnh Việt Nam trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Chính vì có niềm tin chiến thắng, tin vào mục tiêu, lý tưởng cao đẹp vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước mà toàn dân ta đoàn kết một lòng, kiên cường vượt qua bao thách thức để đi đến thắng lợi. Ngày nay, trong giai đoạn phát triển và hội nhập quốc tế, sức mạnh của niềm tin lại càng được thể hiện một cách rõ nét và sâu sắc hơn.

NTXH còn giúp tạo nên sức mạnh cho mỗi cá nhân, dân tộc cũng đồng thời thúc đẩy sự gắn kết xã hội, tạo lập sự đồng thuận cao trong xã hội; tính đồng thuận trong xã hội càng bền vững thì khả năng liên kết càng cao và sức mạnh của quốc gia cũng theo đó mà được duy trì và phát triển. Ngược lại, sự suy giảm niềm tin xã hội sẽ làm đổ vỡ các liên kết xã hội và phá vỡ cố kết cộng đồng. Đây là vai trò hết sức quan trọng của NTXH, nhất là trong tình hình hiện nay. Cũng vì lẽ đó mà Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn chú trọng đến việc xây dựng, củng cố niềm tin cho con người, niềm tin cho đất nước.

Tóm lại, NTXH là một giá trị quan trọng trong đời sống xã hội, có vai trò tạo động lực quan trọng đối với sự phát triển nên nó được coi là một thành tố quan trọng cấu thành vốn xã hội.

3. Thực trạng về niềm tin xã hội khu vực Trung Bộ

Sự quan tâm của người dân vào đời sống chính trị xã hội của đất nước, đây cũng là những chỉ báo cơ bản để nhận diện mức độ niềm tin của nhân dân. 13 yếu tố/linh vực quan trọng để đánh giá niềm tin xã hội được thu thập ý kiến phản hồi của người dân. Thang đo likert được sử dụng với quy ước lấy đơn vị 1 là mức thấp nhất và 5 là cao nhất, tương ứng với mức độ đánh giá từ mức độ thấp đến cao. Kết quả điều tra tại bảng 1 cho thấy, niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào “*chủ trương, đường lối của Đảng*” được đánh giá cao nhất với điểm số trung bình là 4,09 điểm, thứ hai là “*chính sách pháp luật của Nhà nước*” (4,08 điểm). Mức độ niềm tin được đánh giá cao nhất vào 2 yếu tố/linh vực quan trọng bậc nhất, mang tính sống còn của chế độ xã hội là thể hiện sự tin tưởng vào chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của Nhà nước. Các yếu tố/linh vực quan trọng tiếp theo là: “*Con đường đi lên CNXH*”; “*Tương lai tốt đẹp của đất nước*” ... cũng được người dân dành sự tin tưởng rất cao.

Đặc biệt, niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào “*Trời, Phật, Thánh, Thần, Chúa Giê-Su*” có mức đánh giá thấp nhất với mức điểm trung bình là 2,24 điểm. Đây là chỉ báo rất quan trọng để nhận định rằng, các tầng lớp nhân dân khu vực Trung Bộ đang có niềm tin khá vững chắc vào tương lai, vào đường hướng phát triển của đất nước; tin tưởng vào vai trò, định chế của Đảng và Nhà nước. Bởi vì, trong trường hợp nếu mất niềm tin trong cuộc sống, khi bế tắc, tuyệt vọng niềm tin thì con người thường tìm đến sự che chở của thể lực siêu nhiên: *Trời, Phật, Thánh, Thần, Chúa Giê - Su*. Khi con người ít lựa chọn tìm sự bình yên nơi của Phật, thánh đường,... cũng có nghĩa là họ đang có niềm tin, niềm vui, lẽ sống tốt đẹp trong đời sống xã hội hiện thực.

Bảng 1. Mức độ niềm tin vào các linh vực chính trị xã hội

Các yếu tố/linh vực	Tần số	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1. Chủ trương, đường lối của Đảng	2,07	4,09	0,93
2. Chính sách pháp luật của Nhà nước	2,07	4,08	0,92
3. Con đường đi lên CNXH	2,07	4,00	1,00
4. Tương lai tốt đẹp của đất nước	2,07	3,98	0,93
5. Mọi người trong gia đình mình	2,07	3,78	0,91
6. Công việc đang làm sẽ thu được kết quả tốt	2,07	3,75	0,91
7. Lý tưởng cách mạng	2,07	3,68	1,03
8. Công bằng xã hội	2,07	3,67	1,20
9. Những điều tốt đẹp mình mang lại cho người khác	2,08	3,63	1,11
10. Hành động của mọi người xung quanh	2,07	3,39	0,98
11. Hình mẫu mà mình kỳ vọng	2,07	3,31	1,07
12. Những điều tốt đẹp mà người khác mang lại	2,07	3,05	1,23
13. Trời, Phật, Thánh, Thần, Chúa Giê-Su	2,06	2,24	1,23

(Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài “Niềm tin xã hội trước thách thức của phát triển và hội nhập ở Trung Bộ”; mã số: KX: 01/16-20)

Về đánh giá niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào các giá trị truyền thống, kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy, hầu hết số người trong diện khảo sát (2.100 người) đều hào hứng tham gia bày tỏ ý kiến; các ý kiến trả lời đều đánh giá rất cao các giá trị truyền thống, trong đó niềm tin của nhân dân đối với “*Lòng yêu nước và tinh thần dân tộc*” có giá trị cao nhất (4,25 điểm); thứ đến là “*Lòng hiếu thảo với cha mẹ*” (4,10 điểm); thứ ba là “*Thờ cúng ông bà tổ tiên*” (4,07 điểm); điểm trung bình thấp nhất trong 10 giá trị kể trên là: “*Tinh thần cần, kiệm, liêm, chí, chí công vô*

tư” cũng đạt mức 3,84 điểm. Điều này cho thấy, trong xu thế hội nhập quốc tế, mặc dù chịu sự tác động mạnh mẽ và thường xuyên của những hệ giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống,... khác nhau, nhưng những giá trị truyền thống Việt Nam vẫn luôn được nhân dân trân trọng, đề cao.

Bảng 2. Niềm tin vào các giá trị truyền thống

Các giá trị truyền thống	Tần số	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số chuẩn
1. Lòng yêu nước và tinh thần dân tộc	2094	4,25	0,91	0,01
2. Lòng kiên trì và ý chí phấn đấu vươn lên	2086	3,92	0,98	0,02
3. Lòng dũng cảm, kiên cường	2079	3,89	0,98	0,02
4. Lòng hiếu thảo với cha mẹ	2088	4,10	0,91	0,01
5. Tinh thần tôn sư trọng đạo	2085	3,92	0,98	0,02
6. Tinh thần cần, kiệm, liêm, chí, chí công vô tư	2081	3,84	1,10	0,02
7. Lòng nhân ái, thương người, bao dung	2088	3,94	0,94	0,02
8. Uống nước nhớ nguồn	2087	4,00	0,93	0,02
9. Thờ cúng ông bà, tổ tiên	2098	4,07	0,99	0,02
10. Truyền thống văn hóa dân tộc nói chung	2097	4,05	0,94	0,02

(Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài “Niềm tin xã hội trước thách thức của phát triển và hội nhập ở Trung Bộ”; mã số: KX: 01/16-20).

NTXH còn được biểu hiện rõ nét qua sự nhìn nhận, đánh giá sự biến đổi xã hội theo chiều hướng lạc quan - tích cực, hay bi quan - tiêu cực trước hiện thực xã hội. Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy, niềm tin yêu và tinh thần lạc quan, phấn khởi trước sự phát triển của đất nước trên 13 lĩnh vực trọng yếu. So với 5 năm trước đây, người dân đánh giá rất cao về tốc độ phát triển của đất nước. Đánh giá mức độ thay đổi “Tốt lên rất nhiều” và “Tốt lên tương đối” cao nhất là lĩnh vực *Kinh tế* (89,04%), tiếp đến là *Ngoại giao* (86,97%), *Chính trị* (84,14%); lĩnh vực có tỷ lệ đánh giá thấp nhất là *Giáo dục* cũng ở mức 52,77%, *Y tế* là 66,82%. Ở chiều đánh giá “Kém đi” và “kém đi nhiều” có tỷ lệ cao nhất là lĩnh vực *Giáo dục* (17,43%), *Xã hội* (10,25 %), *An ninh trật tự* (10,14%); tỷ lệ thấp nhất là lĩnh vực *Kinh tế* (1,12%), *Ngoại giao* (2,23%), *Cải cách hành chính* (2,73%). Kết quả điều tra niềm tin của người dân vào sự khởi sắc của đất nước có sự tương đồng với ý kiến đánh giá của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: “Với những thành tựu to lớn đã đạt được, chúng ta có cơ sở để khẳng định rằng, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay” (Nguyễn Phú Trọng, 2020)

Bảng 3. Đánh giá của người dân về sự thay đổi của một số lĩnh vực đời sống xã hội so với 5 năm trước đây (%)

Lĩnh vực	Mức độ thay đổi				
	Tốt lên rất nhiều	Tốt lên tương đối	Không đổi	Kém đi	Kém đi nhiều
1. Kinh tế	28,53	60,51	9,84	0,71	0,41
2. Văn hóa	14,30	59,83	17,04	8,61	0,22
3. Xã hội	17,13	53,30	19,32	9,64	0,61
4. Chính trị	26,40	57,74	12,81	2,44	0,71
5. An ninh trật tự	20,80	48,75	20,21	9,33	0,81
6. Quốc phòng	25,52	50,40	19,56	3,82	0,70
7. Ngoại giao	32,83	54,14	10,80	1,53	0,70
8. Xây dựng, chính đốn Đảng	33,50	49,41	13,76	2,12	1,31
9. Cải cách hành chính	17,13	61,54	18,60	2,12	0,61

10. Y tế	10,61	56,21	27,75	4,60	0,73
11. Giáo dục	8,45	44,32	29,80	15,23	2,20
12. Khoa học công nghệ	19,01	53,04	24,63	2,62	0,70
13. An sinh xã hội	19,33	55,21	21,34	3,01	1,11

(Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài “Niềm tin xã hội trước thách thức của phát triển và hội nhập ở Trung Bộ”; mã số: KX: 01/16-20).

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy, áp lực và lo lắng lớn nhất hiện nay của người dân là vấn đề “thu nhập/chi tiêu” (71,63%), đứng thứ hai là “tương lai của con cái” (69,21%), thứ ba là “giá cả tăng cao” (54,23%). Như vậy, vấn đề đời sống gia đình và tương lai con cái luôn là nỗi lo lắng, và là sự quan tâm nhất của số đông người dân trong xã hội hiện nay. Kiểm định thống kê cũng cho thấy, không có sự khác biệt quá lớn giữa nam và nữ về các nhận định này ($p = 0,144$).

Do điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi tỉnh/thành khác nhau nên những áp lực hay nỗi lo lắng cư dân ở mỗi địa phương cũng không hoàn toàn giống nhau. Số liệu thống kê ở bảng 4 cho thấy, 5 tỉnh gồm Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa và Bình Thuận thì người dân có chung áp lực hay nỗi lo lắng lớn nhất tập trung vào 3 vấn đề: (1) Tương lai của con cái, (2) Thu nhập/chi tiêu, (3) Giá cả tăng cao; riêng với Đà Nẵng và Quảng Ngãi, ngoài nỗi lo cho (1) Tương lai của con cái, (2) Thu nhập/chi tiêu, thì điều trăn trở tiếp theo là (3) Nghề nghiệp/công việc. Điều này cho thấy, với những địa phương đang có cơ cấu nền kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp, dịch vụ thì một mặt người dân có cơ hội hưởng lợi từ thành quả của tăng trưởng kinh tế, song mặt khác, người lao động cũng luôn canh cánh nỗi lo về công ăn việc làm, về nghề nghiệp bởi tính di động xã hội nghề nghiệp và việc làm thường diễn ra phức tạp trong bối cảnh xã hội công nghiệp phát triển.

Bảng 4. Áp lực hay nỗi lo lắng lớn nhất hiện nay (%)

DVT: %

Nội dung	Thanh Hóa	Quảng Bình	Thừa Thiên Huế	Đà Nẵng	Quảng Ngãi	Khánh Hòa	Bình Thuận	Tổng
Nghề nghiệp/công việc	45,50	46,81	50,20	46,30	43,62	45,02	43,01	45,72
Thu nhập/chi tiêu	71,54	73,83	66,61	69,32	70,04	71,64	78,04	71,63
Giá cả tăng cao	52,21	58,91	60,83	42,64	43,71	61,71	59,62	54,23
Hạnh phúc gia đình	29,12	31,10	28,12	44,72	37,72	24,72	34,01	32,81
Tương lai của con cái	77,63	61,25	76,33	64,02	78,31	62,31	64,72	69,21
Khác	0,00	0,00	0,00	0,30	0,00	0,00	0,00	0,00

(Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài “Niềm tin xã hội trước thách thức của phát triển và hội nhập ở Trung Bộ”; mã số: KX: 01/16-20).

Bên cạnh nhu cầu nhận diện những biểu hiện tích cực của NTXH thì việc nhận biết đâu là những vấn đề/lĩnh vực đang chi phối gây mất NTXH cũng hết sức quan trọng. Bởi vì nhận thức được điều đó sẽ giúp cho việc hoạch định chủ trương, chính sách cũng như việc tổ chức thực thi các chính sách, biện pháp lãnh đạo, quản lý xã hội hướng đến mục tiêu kiểm soát những vấn đề có nguy cơ gây mất ổn định trật tự xã hội, kiến tạo đoàn kết dân tộc, đồng thuận xã hội, cùng phấn đấu vì quê hương, đất nước giàu đẹp. Bảng 5 cho thấy, trong 10 vấn đề/lĩnh vực khảo sát, có 3 vấn đề được nhiều người quan tâm nhất:

Đầu tiên, “Tình trạng tham nhũng” có tỷ lệ cao nhất (tỷ lệ 69,62%). Tham nhũng là hành vi phạm pháp, đi ngược lại mong muốn nhân dân, của một bộ phận cán bộ, công chức trong hệ

thống chính trị các cấp. Tình trạng tham nhũng đang trở thành “quốc nạn”. Nạn tham nhũng không chỉ làm thất thoát tiền của của nhân dân mà tệ hại hơn còn làm mai một niềm tin của họ vào bộ máy công quyền. Sâu xa hơn, nạn tham nhũng còn có nguy cơ làm phai nhạt niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội. Kết quả khảo sát ý kiến của người dân miền Trung càng cho thấy tầm nghiêm trọng của vấn đề và trách nhiệm của mỗi người trong công cuộc phòng chống tham nhũng hiện nay.

Thứ hai, “Tình trạng chạy chức, chạy quyền” có tỷ lệ ý kiến 68,51%. Về bản chất, chạy chức, chạy quyền cũng là một loại tham nhũng, được biểu hiện dưới hai hình thức đưa và nhận hối lộ, thực chất là hành vi tham nhũng trong công tác cán bộ. Phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương 7, khóa XII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ; thiếu gương mẫu, chưa thật sự gắn bó mật thiết với nhân dân; vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Không ít cán bộ, quản lý doanh nghiệp thiếu ý chí tu dưỡng, rèn luyện, thậm chí lợi dụng sơ hở, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... chậm được ngăn chặn và đẩy lùi”. Chạy chức chạy quyền là một loại tham nhũng nguy hiểm nhất, làm băng hoại đạo đức cán bộ, lung lay đoạn xã hội, làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng (Trần Công Huyền, 2018). Tình trạng này nếu không sớm ngăn chặn, loại trừ thì có nguy cơ làm sụp đổ chế độ xã hội. Có lẽ vì điều đó mà đa phần ý kiến người dân trong mẫu khảo sát đã coi tình trạng chạy chức, chạy quyền là 1 trong 2 yếu tố gây mất niềm tin trầm trọng.

Thứ ba, “Đạo đức, quan hệ xã hội xuống cấp” có tỷ lệ ý kiến 44,12%. Biểu hiện trên lĩnh vực kinh tế: tham ô, hối lộ (các vụ án kinh tế); Lĩnh vực văn hóa, xã hội: Thói tham lam, ích kỷ, thói vô cảm lan rộng gây nhiều tác hại cho cộng đồng, phản lại thuần phong mỹ tục của dân tộc. Hành vi bạo lực phổ biến ở mọi nơi, mọi mối quan hệ; Lĩnh vực chính trị: nạn chạy chức, chạy quyền, quan liêu, hách dịch... Trong những thập niên qua, do biết phát huy nhiều mặt tích cực của kinh tế thị trường, nắm bắt và tận dụng tốt những thời cơ, vận hội của xu thế toàn cầu hóa mạng lại, kinh tế nước ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đời sống vật chất của đại bộ phận nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn nhận thấy rằng, đạo đức xã hội và kinh tế chưa song hành, đạo đức xã hội chưa bắt kịp sự phát triển của kinh tế; hay nói chính xác hơn, đạo đức đang có sự suy thoái, xuống cấp trầm trọng, “đạo đức xuống cấp ở mức đáng báo động!”. Đạo đức là hệ giá trị tạo nên nền tảng tinh thần xã hội. Đạo đức mà suy thoái, xuống cấp có nghĩa rằng nguy cơ bất ổn xảy ra trên tất cả các mối quan hệ xã hội. Tình trạng con đánh cha, vợ chửi chồng, trò phản thầy, cán bộ đảng viên thiếu gương mẫu... đang trở thành vấn nạn xã hội.

Như vậy, 3 yếu tố/lĩnh vực kể trên đều mang tính căn cốt đảm bảo cho sự ổn định và phát triển bền vững của một chế độ xã hội và đây cũng là những yếu tố cơ bản nhất tác động đến NTXH theo hai thái cực, tích cực hay tiêu cực.

Còn ở chiều ngược lại, các vấn đề/lĩnh vực có tỷ lệ ý kiến lựa chọn thấp là: “Sự giàu lên nhanh chóng của một số người” (9,51%); “Bị người khác lừa gạt” (11,21%); “Gia đình đổ vỡ” (13,92%). Về ba vấn đề có tỷ lệ ý kiến lựa chọn thấp nhất này, nếu ở vào thời đoạn những thập niên trước đây thì được dư luận xã hội chú ý nhiều bằng thái độ dị nghị, dèm pha... nhưng hiện nay, nhận thức xã hội về các vấn đề này đã có sự thay đổi. Hiện tượng phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội dần trở nên phổ biến và là tất yếu trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường. Mặt trái của kinh tế thị trường cũng dễ nảy sinh những hành vi lọc lừa, vì lợi lộc kinh tế mà có khi lừa dối nhau. Vấn đề gia đình đổ vỡ để lại những hệ lụy nhất định cho xã hội song ở một chiều cạnh nào đó cũng phản ánh sự phát triển xã hội theo nghĩa quyền tự do, tự quyết của cá nhân ngày càng được đề cao.

Như vậy, với cách lý giải mang tính lịch sử phát triển đó thì các vấn đề xã hội kể trên hiện nay ít gây ảnh hưởng đến NTXH là điều dễ hiểu, nhưng qua đó cũng cho thấy, điều đang làm

mất NTXH, được nhiều người dân quan tâm lo ngại hơn không phải là chuyện cá nhân riêng lẻ, chẳng hạn như họ bị lừa gạt hay sự đổ vỡ gia đình của một ai đó, mà là những vấn đề lớn lao liên quan đến sự an nguy của chế độ xã hội như đã nêu ở phần trên: *nạn tham nhũng, chạy chức chạy quyền, đạo đức xuống cấp...*

Bảng 5. Những vấn đề/lĩnh vực đang gây mất niềm tin nhiều nhất trong cuộc sống

Những vấn đề / lĩnh vực	Nam		Nữ		Tổng	
	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ
1. Tình trạng chạy chức, chạy quyền	734	68,30	704	68,60	1438	68,51
2. Tình trạng tham nhũng	755	70,23	708	69,02	1463	69,62
3. Cán bộ quan liêu, sách nhiễu	402	37,41	394	38,41	796	37,90
4. Đạo đức, quan hệ xã hội xuống cấp	488	45,40	438	42,63	926	44,12
5. Gia đình đổ vỡ	142	13,21	150	14,60	292	13,92
6. Sự giàu lên nhanh chóng của một số người	115	10,72	85	8,32	200	9,51
7. Bị người khác lừa gạt	121	11,30	115	11,21	236	11,20
8. Mất kiểm soát của mạng xã hội	136	12,70	179	17,40	315	15,01
9. CSXH còn chưa sát với thực tiễn, chậm đổi mới	232	21,63	208	20,32	440	21,01
10. Trường hợp khác	0	0,00	3	0,31	3	0,10

(Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài “Niềm tin xã hội trước thách thức của phát triển và hội nhập ở Trung Bộ”; mã số: KX: 01/16-20)

Khi mất niềm tin vào cuộc sống, con người thường có hành vi ứng xử như thế nào? Nhận biết được điều này có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ trong việc nhận biết NTXH của người dân, mà còn là cơ sở khoa học và thực tiễn để lựa chọn giải pháp quản lý xã hội hiệu quả. Kết quả điều tra tại bảng 6 cho thấy, khi mất niềm tin thì điều đầu tiên số đông con người có xu hướng “*tâm sự với gia đình, bạn bè*” (55,60%), lựa chọn cách thức được ưu tiên nữa là “*tự cân bằng tinh thần*” (51,03%) và “*nghĩ đến những điều tốt đẹp hơn trong cuộc sống*” (50,91%); đây là xu hướng tích cực vì sẽ giúp con người tích lũy được nguồn năng lượng và chí khí để vươn lên trong đời thực. Bên cạnh đó, vẫn còn có một bộ phận khá lớn lựa chọn cách thức tiêu cực đó là “*cảm thấy chán nản*” (15,52%), “*Đi lễ chùa, nhà thờ*” (11,72%). Điều cần lưu ý là những người chọn phương thức “*đi lễ chùa, nhà thờ*”, hay “*cảm thấy chán nản*” khi mất niềm tin thì nữ giới có xu hướng này nhiều hơn nam giới.

Bảng 6. Hành vi ứng xử khi mất niềm tin

Chỉ tiêu	Nam		Nữ		Tổng	
	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ
Tâm sự với gia đình, bạn bè	619	58,03	543	53,21	1162	55,60
Đi lễ chùa, nhà thờ	110	10,30	134	13,23	244	11,72
Cảm thấy chán nản	150	14,11	174	17,12	324	15,52
Nghĩ đến những điều tốt đẹp hơn trong cuộc sống	565	53,03	497	48,80	1062	50,91
Tự cân bằng tinh thần	562	52,60	501	49,22	1063	51,03
Không kiểm soát lời nói, hành vi	58	5,41	78	7,71	136	6,51
Bình thường, không làm gì cả	97	9,12	120	11,81	217	10,41

(Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài “Niềm tin xã hội trước thách thức của phát triển và hội nhập ở Trung Bộ”; mã số: KX: 01/16-20)

Từ phân tích kết quả điều tra thực nghiệm nêu trên, một số vấn đề liên quan đến NTXH của nhân dân vùng Trung Bộ cần được lưu ý sau đây:

Thứ nhất, NTXH luôn là yếu tố tác động, chi phối mạnh mẽ thái độ, tình cảm, ý chí và hành vi ứng xử của các tầng lớp nhân dân. Người dân có sự quan tâm sâu sắc mọi diễn biến của đời sống chính trị xã hội và có những ý kiến đánh giá rất xác thực. Những lĩnh vực hoạt động xã hội nào đúng hướng, hợp lẽ phải, mang lại lợi ích chung và vì lợi ích chung sẽ được nhân dân tin tưởng, tỏ rõ thái độ đồng tình hưởng ứng cao; ngược lại, những hoạt động không gắn với lợi ích chung đều bị người dân quay lưng, phản đối.

Thứ hai, số đông nhân dân vẫn tin tưởng và đánh giá cao chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, nạn tham nhũng; chạy chức, chạy quyền; tình trạng đạo đức, quan hệ xã hội xuống cấp;... đang là những vấn đề lớn gây mất niềm tin trầm trọng trong nhân dân.

Thứ ba, nỗi lo lắng lớn nhất của người dân Trung Bộ hiện nay là các vấn đề: *thu nhập/chi tiêu; tương lai con cái; giá cả tăng cao; nghề nghiệp/công việc*. Đây là những vấn đề quan trọng của đời sống, sinh kế của hộ gia đình.

Thứ tư, nhận thức và ứng xử của phần đông nhân dân có xu hướng tích cực hơn mỗi khi mất niềm tin. Chỉ có số ít khi gặp bế tắc thường tìm sự cứu rỗi nơi của Phật hay thánh đường; số đông nhân dân sẵn sàng trao đổi, chia sẻ với người thân và bằng ý chí tự thân để vươn lên trong đời sống thực.

Thứ năm, các tỉnh/thành trong khu vực Trung Bộ, có điều kiện, trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau nên việc nhìn nhận, đánh giá các vấn đề chính trị xã hội cũng không hoàn toàn giống nhau. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, quản lý trên từng địa phương rất cần thiết phải chú ý đến các đặc điểm đặc thù này.

4. Một số giải pháp nâng cao niềm tin xã hội nhân dân vùng Trung Bộ trong thời gian đến

Một là, phải thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả các cam kết chính trị giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Cụ thể là *"Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc..."* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016). Như vậy, xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ vững độc lập và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ chính là những cam kết chính trị trực tiếp nhất, quan trọng nhất để xây dựng niềm tin cho nhân dân.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ tài năng trong công việc, sống có đạo đức, trong sạch, vì Nhân dân phục vụ. Đánh giá năng lực cầm quyền của Đảng không chỉ ở những thành quả tăng trưởng trên các lĩnh vực mà còn từ hình ảnh người cán bộ trong lòng dân, thể hiện ở uy tín của đội ngũ cán bộ đang công tác ở các cấp, các ngành. Chính vì vậy, cần phải xây dựng được đội ngũ cán bộ thật sự xuất sắc cả về năng lực, phẩm chất trong công việc; có ý thức, trách nhiệm cao trong phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Ba là, để kiến tạo được NTXH chuẩn mực, điều quan trọng nhất là xây dựng nền dân chủ. Chỉ cần xây dựng được một xã hội thực sự dân chủ, công bằng theo đúng phương châm "dân nói, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" thì sẽ có được niềm tin xã hội. Bởi vì dân chủ, công bằng chính là động lực để phát huy tất cả năng lực của con người. Như vậy, phải cải cách thể chế, để hướng đến xã hội dân chủ, công bằng, minh bạch,...

Bốn là, điều kiện tiên quyết để xây dựng và phát triển NTXH hiện nay là phải quan tâm kịp thời đến đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân khu vực Trung Bộ. Khu vực Trung Bộ vẫn còn chậm phát triển so với các vùng khác. Cần xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy nền kinh tế ở khu vực Trung Bộ phát triển một cách toàn diện. Trong những năm tới cần tiếp tục

hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước, của chính quyền các cấp và năng lực quản trị của doanh nghiệp. Kinh tế phát triển lành mạnh, ổn định, bền vững là cơ sở để nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, từ đó mới xây dựng đời sống văn hoá, phát triển niềm tin cho con người một cách có hiệu quả và bền vững.

Năm là, đảm bảo công ăn, việc làm cho người lao động tại các địa phương. Khu vực Trung Bộ có lực lượng lao động rất dồi dào, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Tỷ lệ thiếu việc làm cao làm ảnh hưởng đến các mục tiêu phát triển xã hội khác. Do đó, trong giai đoạn tới, chính quyền các tỉnh/thành vùng Trung Bộ cần phải chú trọng hơn đến việc xây dựng các mô hình kinh tế nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Sáu là, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc cũng là một giải pháp rất quan trọng để xây dựng và bảo vệ niềm tin cho cộng đồng. Lịch sử đã chứng minh rằng, niềm tin văn hoá đã giúp cho dân tộc Việt Nam vượt qua áp bức bóc lột và lửa đạn chiến tranh để viết nên những trang sử vàng chói lọi. Hiện nay, niềm tin trong đời sống văn hoá biểu hiện rất đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, quá trình phát triển của đời sống xã hội đã làm cho nhiều giá trị văn hoá dần bị mai một. Mất văn hoá cũng có nghĩa là mất niềm tin và mất niềm tin sẽ là mất tất cả. Do vậy, việc phát huy các giá trị văn hoá sẽ giúp giữ vững niềm tin và niềm tự hào cho cộng đồng dân cư.

Bảy là, chính quyền các tỉnh/thành vùng Trung Bộ cần phải tập trung khai thác và phát huy vai trò của truyền thông hướng đến các mục tiêu cơ bản: (1) phục vụ nhu cầu giải trí, nâng cao đời sống tinh thần cho quần chúng nhân dân; (2) phổ biến, tuyên truyền đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với công chúng; (3) công khai, minh bạch mọi chương trình, dự án phát triển và thông tin về công tác xây dựng, chỉnh đốn chính quyền các cấp; (4) ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ những người cán bộ; (5) định hướng dư luận đến những gia trị tốt đẹp.

Tài liệu tham khảo

Hoàng Đình Cúc. (2007). Vấn đề xây dựng và củng cố niềm tin trong đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Triết học*, số 6 (193).

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*. Truy xuất từ <http://dangcongsan.vn>, ngày 01/03/2020.

Trịnh Đức Dương. “Niềm tin là gì? Nguồn gốc niềm tin và cách để xây dựng niềm tin”. Truy xuất từ <https://trinhducduong.com/niem-tin-la-gi/>, ngày 01/03/2020.

Nguyễn Thị Khánh Hòa. (2015). Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng tin xã hội của người Việt Nam. Luận án Tiến sĩ Xã hội học. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, tr.78-82.

Trần Công Huyền. (2018). *Kiểm soát quyền lực ngăn chặn chạy chức chạy quyền*. Truy xuất từ <http://tcnn.vn/news/detail/39786>, ngày 01/03/2020.

Nguyễn Quang Hùng. (2016). *Niềm tin chính trị của sinh viên hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Hà Nội.

Nguyễn Phú Trọng. (2020). *Toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng*. Truy xuất từ <https://baoquocte.vn/toan-van-bai-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-tai-le-ky-niem-90-nam-ngay-thanh-lap-dang-108832.html>, ngày 01/03/2020.

Anthony Robbins. (2016). *Đánh thức con người phi thường trong bạn*. Nxb Tổng hợp. Thành phố Hồ Chí Minh.

Stephen R. Covey. (2015). *Tốc độ của niềm tin*, (bản dịch của Vũ Tiến Phúc, Trịnh Tuyết Phương, Vương Bảo Long). Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.